TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/HSST.
Ngày: 01-10-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng;
2/ Ông Trần Văn Hải.
- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lâm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ **Trần Hoàng L** (tên gọi khác: Hậu); sinh ngày 27/11/1995, tại TP. Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số A, ấp B, xã XT, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; cha: Trần Văn L; mẹ: Lê Thị Út T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; ngày 06/10/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang khởi tố và tạm giam, về tội "Cướp giật tài sản".

2/ **Lê Văn S**, sinh ngày: 15/10/1998, tại TP. Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số C, ấp M, xã TC, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; cha: Lê Văn L; mẹ Nguyễn Thị Kim L; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 16/4/2018, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 11/12/2019; tạm giữ ngày 07/10/2020, tạm giam ngày 16/10/2020, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

- Người bị hại:

1/ Phạm Thị Mỹ T, sinh năm 1976, địa chỉ: Số A, ấp PT, xã TPĐ, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp (Có mặt).

2/ Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1973, địa chỉ: Số K, khóm HK, Phường N, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp (Vắng mặt).

3/ Nguyễn Thị Kim Tr, sinh năm 1980, địa chỉ: Số H, lô G, khu dân cư khóm HK, Phường G, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp (Vắng mặt).

4/ Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1972, địa chỉ: Số K, đường THD, Phường L, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).

5/ Trần Thị Lu, sinh năm 1961, địa chỉ: Số 43, LAX, Phường C, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Có mặt).

6/ Trương Thị Bích V, sinh năm 1978, địa chỉ: Tổ 8, ấp TC, xã TTT, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).

7/ Huỳnh Nguyễn Vi Thiên TA, sinh năm 1978, địa chỉ: Số M, đường THĐ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).

8/ Huỳnh Thị Thúy L, sinh năm 1981, Số f, đường ĐCT, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Phạm Ngọc Th (Mum), sinh năm 1979, địa chỉ: Số Q, khóm HK, Phường P, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp (Vắng mặt).

2/ Nguyễn Kiến H, sinh năm 2003, địa chỉ: Số M, đường ĐCT, phường MP, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).

3/ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968, địa chỉ: Số A, đường NĐC, Phường B, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).

4/ Trương Kim Hi, sinh năm 1970, Số 92, đường VĐ, ấp HK, xã HA, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).

5/ Văn Thị Cẩm L, sinh năm 1978, địa chỉ: Tổ 8, ấp TH, xã TT, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).

6/ Trương LA, sinh năm 1968, địa chỉ: Số 52, đường NĐC, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng L là tài xế, thường thuê xe ô tô tự lái chở khách dịch vụ đi các tỉnh miền Tây nên thông thạo, biết rõ một số tuyến đường ở huyện Cao Lãnh, thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc của tỉnh Đồng Tháp và thấy nhiều phụ nữ chạy xe máy trên đường vào buổi chiều đeo dây chuyền vàng sơ hở dễ giật nên nảy sinh ý định. Cuối năm 2019, L và Lê Văn S (vừa chấp hành án phạt tù xong ngày 11/12/2019) quen biết, chơi với nhau, do cả hai không có công việc ổn định, không có thu nhập nên L bàn bạc sẽ thuê xe ô tô tự lái và xe mô tô để làm phương tiện cùng đi cướp giật dây chuyền bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ, S đồng ý. L sẽ thuê xe ô tô INNOVA biển số 51H-525.65 từ tối hôm trước đến tối

hôm sau, tại cơ sở cho thuê xe "Ha 007" của anh Lê Văn H, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, chuẩn bị xe mô tô 150 phân khối là EXCITER gắn biển số giả và SATRIA, sau đó tháo hàng ghế sau xe ô tô rồi khiêng xe mô tô lên chở xuống tỉnh Đồng Tháp để tránh bị Công an phát hiện. Do thành thạo các tuyến đường nên L có nhiệm vụ điều khiển xe mô tô chở S, khi phát hiện mục tiêu sẽ chạy xe áp sát cho S giật dây chuyền rồi tăng tốc chạy thoát, còn S đeo theo túi xách chứa bình xịt hơi cay, có nhiệm vụ giật dây chuyền, cất giữ và tiêu thụ, nếu bị truy đuổi thì dùng bình xịt hơi cay chống trả để tẩu thoát. Mỗi lần đi, L rủ thêm người bạn ngoài xã hội tên Hiếu hoặc Dũng (không rõ nhân thân) quen tại quán cà phê "Bụi" thuộc xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn đi cùng giữ xe ô tô. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Sáng ngày 21/12/2019, L lái xe INNOVA chở S, Dũng cùng xe SATRIA màu đen-đỏ biển số 59G2-679.36 mượn của Dũng trên tuyến Quốc lộ 1 đến tỉnh Vĩnh Long rẽ vào thành phố Sa Đéc, đến khu vực Cổng trường Nguyễn Du đậu xe ô tô. Dũng ở lại, còn L điều khiển xe SATRIA chở S đi lòng vòng nội ô thành phố Sa Đéc tìm ai đeo dây chuyền sơ hở cướp giật. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi trên đường Nguyễn Sinh Sắc đến trước Siêu thị Coopmart thuộc khóm 2, Phường 2, L phát hiện chị Phạm Thị Mỹ T, đeo dây chuyền 06 chỉ vàng 18K kiểu chữ "N" và mặt dây chuyền 02 chỉ vàng 18K đính đá cẩm thạch, một mình chạy xe Wave màu đỏ lưu thông cùng chiều phía trước. L kêu S giật và chạy xe vượt lên, áp sát bên trái xe chị T cho S dùng tay phải giật dây chuyền rồi tăng tốc chạy thoát qua nhiều tuyến đường về nơi đậu xe ô tô. Tất cả về Thành phố Hồ Chí Minh, S đem dây chuyền vừa chiếm đoạt được vào tiệm vàng ở ngã ba Giồng huyện Hóc Môn bán được 20.000.000 đồng, cho Du 2.000.000 đồng, trừ chi phí thuê xe và ăn uống, số tiền còn lại S và L chia đôi rồi nhóm tự giải tán.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 45/HĐĐGTS ngày 03/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sa Đéc, kết luận: Dây chuyền 08 chỉ vàng 18K kiểu chữ N, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá: **22.400.000 đồng**; mặt cẩm thạch tròn màu xanh, không thu hồi được nên không định giá được.

Vụ thứ 2: Trưa ngày 18/02/2020, L lái xe INNOVA chở S, xe EXCITER màu xanh đen rằn ri (gắn biển số giả, không nhớ) và Hiếu xuống Đồng Tháp theo Quốc lộ N2. Đến khu vực nhà máy xử lý rác thải Đập Đá, rẽ vào đoạn đường vắng thuộc ấp Mỹ Đông 4, xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh. Hiếu ở lại, còn L điều khiển xe EXCITER chở S đi thành phố Cao Lãnh đến vòng xoay Nghĩa TA Liệt sĩ Đồng Tháp, vào đường Điện Biên Phủ rẽ qua đường Phù Đổng khoảng 17 giờ cùng ngày. Khi đến gần quán Karaoke Đại Dương thuộc khóm Mỹ Trung, phường Mỹ Phú, phát hiện chị Nguyễn Thị Thu L đeo dây chuyền 01 lượng vàng 18K hình đuôi phụng, mặt dây chuyền 2,5 chỉ vàng 18K hình chiếc lá ở giữa có hột màu xanh, ngồi sau xe môtô Vision do chị Trương Kim Hi điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. L kêu S giật và chạy xe vượt lên, áp sát bên trái xe chị L cho S dùng tay phải giật dây chuyền rồi tăng tốc chạy thoát thẳng ra đường Lê Đại Hành.

Vụ thứ 3: Sau khi tẩu thoát ra vòng xoay Nghĩa trang Liệt sĩ Đồng Tháp, L rẽ qua Cầu Đình Trung đi trên đường Nguyễn Huệ tiếp tục tìm mục tiêu. Khi qua Cầu Đúc rẽ phải vào đường Nguyễn Thái Học, đến trước khu vực gần vựa xoài ARA thuộc khóm 1, Phường 4, phát hiện bà Trần Thị Lu đeo dây chuyền 1,1 lượng vàng 18K ngồi sau xe mô tô của chồng là Nguyễn Văn Đ chở lưu thông cùng chiều phía trước. L kêu S giật và chạy xe vượt lên, áp sát bên trái bà Lu cho S dùng tay phải giật dây chuyền rồi tăng tốc chạy thoát về chỗ đậu ô tô. Tất cả về Thành phố Hồ Chí Minh theo Quốc lộ N2, S đem 02 dây chuyền vừa chiếm đoạt được vào tiệm vàng ở khu vực ngã ba Giồng bán được 53.000.000 đồng, cho Hiếu 2.000.000 đồng, trừ chi phí, số tiền còn lại S và L chia đôi rồi tự giải tán.

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản số: 170, 171/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận: Dây chuyền 01 lượng vàng 18K hình đuôi phụng (lá sáng) trị giá 28.000.000 đồng, mặt dây chuyền 2,5 chỉ vàng 18K hình chiếc lá ở giữa có hình hột màu xanh trị giá 7.000.000đ, tổng trị giá tài sản của chị L tại thời điểm bị chiếm đoạt: **35.000.000** đồng. Dây chuyền 1,1 lượng vàng 18K của bà Lựu tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá: **30.800.000** đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 10 giờ ngày 25/02/2020, L lái xe INNOVA chở S, xe EXCITER màu xanh đen rằn ri (L gắn biển số giả 66K1-297.82 đặt mua trên mạng) và Hiếu xuống thành phố Sa Đéc, đến khu vực cổng trường Nguyễn Du đậu xe ô tô. Hiếu ở lại, còn L điều khiển xe EXCITER chở S đi lòng vòng nội ô thành phố Sa Đéc. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi trên đường Hùng Vương, L phát hiện chị Nguyễn Thị Kim Tr đeo dây chuyền vàng trắng 27,2gam kiểu dây xoắn và mặt dây chuyền vàng trắng 17gam hình bông hoa, đang đứng trên vĩa hè trước số nhà 134 Hùng Vương, khóm 1, Phường 2 bán hải sản, L dừng xe dưới lòng đường gần đó kêu S lại giật. S đi bộ đến gần chị Tr giật đứt dây chuyền làm rơi lại mặt dây chuyền chị Tr nhặt lại được, S nhanh chóng chạy ra thót lên xe L đang chờ sẵn, tăng tốc chạy thoát về nơi đậu xe ô tô. Tất cả về Thành phố Hồ Chí Minh, S đem dây chuyền vừa chiếm đoạt được đến tiệm vàng ở ngã 3 Giồng bán được 28.000.000 đồng, cho Hiếu 2.000.000 đồng, trừ chi phí, số tiền còn lại S và L chia đôi rồi tự giải tán.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 47/HĐĐGTS ngày 03/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sa Đéc, kết luận: Dây chuyền màu trắng (vàng ý) kiểu dây xoắn và mặt dây chuyền màu trắng (vàng ý) hình bông hoa, tổng trọng lượng 44,2gam, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá: **55.250.000** đồng.

Vụ thứ 5: Sáng ngày 11/4/2020, L lái xe ô tô INNOVA chở S, xe EXCITER màu xanh đen rằn ri (gắn biển số giả, không nhớ) và Dũng xuống Đồng Tháp theo tuyến Quốc lộ N2, đến khu vực nhà máy xử lý rác thải Đập Đá, rẽ vào đoạn đường vắng thuộc ấp Mỹ Đông 4, xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh. Dũng ở lại, còn L chạy xe EXCITER chở S đến thành phố Cao Lãnh, đi xung quanh các tuyến đường khu vực Chợ Cao Lãnh. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi trên đường Nguyễn Đình Chiểu hướng ra đường Nguyễn Huệ,

đến trước Shop quần áo Diễm Hồng, số 103 Nguyễn Đình Chiểu, khóm 2, Phường 2, phát hiện chị Trương Thị Bích V, đeo dây chuyền 35gam vàng trắng và mặt 13gam vàng trắng hình bông hoa, đang dừng xe mô tô Future màu trắng phía trước cùng chiều có chị Văn Thị Hồng Lo ngồi sau. L kêu S giật và chạy xe vượt lên, áp sát bên trái chị V cho S dùng tay phải giật dây chuyền rồi tăng tốc chạy thoát về huyện Cao Lãnh trên Quốc lộ 30.

Vụ thứ 6: S và L thú nhận: Trên đường tẩu thoát về nơi giấu xe ô tô, đến khu vực Chợ Mỹ Thọ thuộc khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, L và S phát hiện 01 người phụ nữ chạy xe mô tô Sirius (không rõ biển số) từ trong Chợ quẹo ra cùng chiều phía trước, trên cổ đeo dây chuyền vàng 18K. L chạy xe vượt lên, áp sát bên trái để S giật được 01 đoạn dây chuyền khoảng 02 chỉ, đoạn còn lại bị đứt rơi tại hiện trường (chưa xác định được nhân thân người bị hại, vì không trình báo Công an). L chở S tăng tốc chạy thoát về nơi giấu ô tô, tất cả về Thành phố Hồ Chí Minh theo Quốc lộ N2, đến ngã ba Giồng, S đem 02 dây chuyền vào tiệm vàng bán được 30.000.000 đồng, cho Dũng 2.000.000 đồng, trừ chi phí, số tiền còn lại L và S chia đôi rồi tự giải tán.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 168/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận: Dây chuyền 35gam màu trắng trị giá 32.200.000đ, mặt dây chuyền 13gam màu trắng kiểu bông hoa trị giá 12.200.000đ, tổng trị giá tài sản (vàng ý) của chị V tại thời điểm bị chiếm đoạt: **44.400.000** đồng.

Vụ thứ 7: Sáng ngày 21/4/2020, L lái xe INNOVA chở S, xe EXCITER màu xanh đen rằn ri và Hiếu xuống thành phố Sa Đéc, đến khu vực cổng trường Nguyễn Du đậu xe ô tô. Hiếu ở lại, còn L điều khiển xe EXCITER chở S đi lòng vòng nội ô thành phố Sa Đéc. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi trên đường Hai Bà Trưng gần đầu đường Nguyễn Văn Vẻ trước nhà số 158/3, khóm 3, Phường 3, phát hiện chị Nguyễn Thị Tuyết N đeo dây chuyền vàng 18K kiểu đuôi phụng và 01 mặt dây chuyền vàng 18K hình con rồng, tổng trọng lượng 1,2 lượng đang chạy xe mô tô SH Mode màu trắng biển số 66S1-257.67, chở phía sau chị Phạm Ngọc Th lưu thông cùng chiều phía trước, L bảo S giật. Khi chị N chạy xe chậm lại định tấp vô lề, thì L chạy lên áp sát bên trái chị N cho S dùng tay phải giật dây chuyền, chị Th phát hiện giữ dây chuyền lại nhưng bị tuột nên truy hô. Anh Dũng (không rõ nhân thân là bạn chị N) đi xe mô tô riêng ngăn cản thì bị S dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt nên không cản được. L tăng tốc chạy thoát về nơi giấu xe ô tô, tất cả về Thành phố Hồ Chí Minh theo Quốc lộ N2. Khi đến ngã ba Giồng, S đem dây chuyền vào tiệm vàng bán được 28.000.000 đồng, cho Hiếu 2.000.000 đồng, trừ chi phí, số tiền còn lại L và S chia đôi rồi tự giải tán.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 46/HĐĐGTS ngày 03/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sa Đéc, kết luận: Dây chuyền vàng 18K kiểu đuôi phụng và mặt dây chuyền vàng 18K hình con rồng, tổng trọng lượng 1,2 lượng, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá: **37.380.000** đồng.

Vụ thứ 8: Sáng ngày 19/5/2020, L lái xe ô tô INNOVA chở S, xe SATRIA màu đen-đỏ, không rõ biển số mượn của Dũng và Dũng xuống Đồng Tháp theo

Quốc lộ N2, chạy qua Cầu Doi Me thuộc khóm Mỹ Phú Cù Lao, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh giấu xe tại khu vực ngã ba Chợ Doi Me cũ. Dũng ở lại, còn L điều khiển xe SATRIA chở S đi thành phố Cao Lãnh chạy lòng vòng. Khi đến đường Hàm Nghi trước Cổng khán đài B Sân vận động Đồng Tháp thuộc tổ 39, khóm Mỹ Tây, phường Mỹ Phú khoảng 16 giờ 55 phút. Phát hiện chị Huỳnh Nguyễn Vi Thiên TA đeo dây chuyền 28gam58 vàng trắng hình dạng phụng giác bướm và mặt dây chuyền 13gam11 vàng trắng hình phật quan âm, chạy xe SH Mode màu đỏ biển số 66P1-622.94 chở sau con trai Nguyễn Huỳnh Đức Th, sinh năm 2007 lưu thông cùng chiều phía trước, L kêu S giật và chạy xe vượt lên áp sát bên trái chị TA cho S dùng tay phải giật dây chuyền rồi tăng tốc chạy thoát về huyện Cao Lãnh trên Quốc lộ 30.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 169/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận: Dây chuyền 28gam58 màu trắng (vàng ý) hình dạng phụng giác bướm trị giá 24.200.000đ; mặt dây chuyền 13gam11 màu trắng (vàng ý) hình phật quan âm giá 11.200.000đ, tổng trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt: **35.400.000** đồng.

Vụ thứ 9: L và S thú nhận: Trên đường tẩu thoát qua chân Cầu vượt, đến trước Bến xe Cao Lãnh thuộc ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh khoảng 17 giờ, phát hiện chị Huỳnh Thị Thúy Li đeo dây chuyền 1,8 lượng vàng 18K chạy xe mô tô SH Mode màu bạc biển số 66F1-556.21 chở sau con ruột Ngô Kiến H, sinh năm 2003 lưu thông cùng chiều phía trước. L kêu S giật và chạy xe vượt lên, áp sát bên trái chị Li cho S dùng tay phải giật dây chuyền rồi tăng tốc chạy thoát về nơi xe ô tô. Tất cả di chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh theo tuyến Quốc lộ N2, khi về đến huyện Tháp Mười, phát hiện phía trước có xe mô tô dừng đỗ chắn. Do lo sợ là bị Cảnh sát hình sự chặn bắt nên L lùi xe lại va chạm vào xe ô tô (không rõ biển số) phía sau, làm xe L bị thụng móp phần sau. L đánh lái sang trái vượt lên bỏ chạy về đến Long An, tấp vào nhà nghỉ ven đường (không rõ tên và địa chỉ) nghỉ ngơi tránh sự truy bắt. Sau khi nghỉ ngơi, cả ba khiêng xe mô tô xuống rời khỏi nhà nghỉ bỏ lại xe ô tô. Khi về đến ngã ba Giồng, S đem 02 sợi dây chuyền vừa giật được ngày 19/5/2020 vào một tiệm vàng bán được 66.000.000 đồng, cho Dũng 2.000.000 đồng, trừ chi phí, số tiền còn lại S và L chia đôi rồi tự giải tán.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 93/BB-HĐĐGTTHS ngày 09/11/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lãnh, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 dây chuyền 1,8 lượng vàng 18K trị giá **71.100.000** đồng.

Đến ngày 03/10/2020, Trần Hoàng L thay đổi địa điểm, đến địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cùng với Lê Nguyễn Bảo Ng cướp giật dây chuyền nên bị Công an thành phố Rạch Giá bắt, xử lý riêng. Ngày 06/10/2020, bị khởi tố bị cáo và tạm giam về tội "Cướp giật tài sản".

Ngày 07/10/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh tiến hành bắt khẩn cấp Lê Văn S, tạm giữ: 01 điện thoại iPhone màu hồng, 01 điện thoại iPhone màu trắng là tài sản cá nhân của Trần Thị Thanh T (bạn gái S), ngụ 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 xe mô tô HONDA SONIC biển số 50Y1-573.94 màu đỏ-đen, do Nguyễn Thị Th (mẹ ruột của

Tuyền) đứng tên trên giấy đăng ký. Tất cả không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật, đã trả lại cho chị Th và T.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là **331.730.000 đồng**.

Tất cả các lần chiếm đoạt dây chuyền, S khai nhận đem bán tại tiệm vàng Kim Phúc Tín, địa chỉ số 30D Dương Công Khi, xã Xuân Thới S, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, chia đôi tiêu xài hết. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị M là chủ tiệm vàng khai nhận từ trước giờ, tiệm vàng không bao giờ thu mua dây chuyền bị đứt, đồng thời vụ việc xảy ra đã lâu và không có căn cứ nào khác nên không thu hồi được tài sản.

Những người bị hại bị S dùng tay giật dây chuyền bị xước nhẹ ở cổ, không để lại thương tích nên không yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 52/CT-VKSNDTPCL, ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng a khoản 3 Điều 171; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các điểm a, b, e, g, h, n khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 10 đến 11 năm tù, bị cáo S từ 09 đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo bị truy tố:

Trần Hoàng L và Lê Văn S mới vừa chấp hành án phạt tù xong thực hiện, do cả hai không có công việc ổn định, không có thu nhập nên L gợi ý, bàn bạc với S thuê xe ô tô tự lái và xe mô tô để làm phương tiện cùng đi cướp giật dây chuyền tại tỉnh Đồng Tháp bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Từ ngày 21/12/2019 đến ngày 19/5/2020, cả hai sử dụng xe ô tô INNOVA tháo hàng ghế sau, khiêng xe mô tô 150 phân khối là EXCITER hoặc SATRIA lên chở xuống tỉnh Đồng Tháp để tránh bị phát hiện, rồi sử dụng xe mô tô thực hiện tội phạm. Do L thành thạo các tuyến đường ở huyện Cao Lãnh, thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc và biết những người phụ nữ thường chạy xe máy trên đường vào buổi chiều đeo dây chuyền vàng sơ hở nên có nhiệm vụ điều khiển xe mô tô chở S, khi phát hiện mục tiêu chạy xe áp sát cho S giật dây chuyền rồi tăng tốc chạy thoát, còn S đeo theo túi xách chứa bình xịt hơi cay, có nhiệm vụ giật dây chuyền, cất giữ và tiêu thụ, nếu bị truy đuổi thì dùng bình xịt hơi cay chống trả để tẩu thoát. Tổng cộng, L chở S giật dây chuyền vàng 09 lần của những người bị hại là phụ nữ, gồm: Chị Phạm Thị Mỹ T đang chạy xe mô tô một mình, tài sản trị giá 22.400.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Thu L ngồi sau xe mô tô của người khác, tài

sản trị giá 35.000.000 đồng; Bà Trần Thị Lu ngồi sau xe mô tô người khác, tài sản trị giá 30.800.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Kim Tr đang đứng trên vĩa hè, tài sản trị giá 55.250.000 đồng; Chị Trương Thị Bích V đang dừng xe mô tô, tài sản trị giá 44.400.000 đồng; Chị Nguyễn Huỳnh Vi Thiên TA đang chạy xe mô tô chở con nhỏ, tài sản trị giá 35.400.000 đồng; Chị Huỳnh Thị Thúy L đang chạy xe mô tô chở con, tài sản trị giá 71.100.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Tuyết N đang chạy xe mô tô chở người khác, tài sản trị giá 37.380.000 đồng, bị người đi đường ngăn cản, S xịt hơi cay chống trả để L chạy xe tẩu thoát; Của một người phụ nữ chạy xe mô tô một mình, người này từ bỏ quyền sở hữu của mình vì không trình báo Công an, nên không xác định được giá trị tài sản. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là **331.730.000** đồng.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng với quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, các bị cáo cố ý trực tiếp thực hiện hành vi dùng xe môtô giật dây chuyền vàng 09 lần của những người bị hại, tổng giá trị tài sản là 331.730.000 đồng.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" điểm a khoản 3 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều còn trẻ, có sức khỏe, nhưng không chí thú lao động nuôi sống bản thân và gia đình, lại thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người bị hại, mà còn ảnh hưởng rất lớn đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, thực hiện 02 lần trở lên, cố ý thực hiện tội phạm đến cùng, dùng phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để phạm tội; riêng bị can S còn tái phạm, theo quy định tại điểm a, b, e, g, h, n khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tôi các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự thú, người bị hại Phạm Thị Mỹ T và Trần Thị Lu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, theo quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo S và L đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của những người bị hại theo Kết luận định giá tài sản, gồm: Phạm Thị Mỹ T 22.400.000 đồng; Nguyễn Thị Thu L 35.000.000 đồng; Trần Thị Lu 30.800.000 đồng; Nguyễn Thị Kim Tr 34.000.000 đồng (trừ

mặt dây chuyền chị Tr nhặt lại được); Trương Thị Bích V 44.400.000 đồng; Nguyễn Thị Tuyết N 37.380.000 đồng; Huỳnh Nguyễn Vi Th TA 35.400.000 đồng; Huỳnh Thị TH L 71.100.000 đồng, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và liên đới chịu 16.586.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn S, Trần Hoàng L phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 171; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các điểm a, b, e, g, h, n khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng L 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 171; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các điểm a, b, e, g, n khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự

Buộc các bị cáo Trần Hoàng L và Lê Văn S cùng liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại gồm: Chị Phạm Thị Mỹ T 22.400.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu L 35.000.000 đồng, chị Trần Thị Lu 30.800.000 đồng, chị Nguyễn Thị Kim Tr 34.000.000 đồng, chị Trương Thị Bích V 44.400.000 đồng, chị Nguyễn Thị Tuyết N 37.380.000 đồng, chị Huỳnh Nguyễn Vi Thiên TA 35.400.000 đồng, chị Huỳnh Thị Thúy Li 71.100.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Mỗi bị cáo L và S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo L và S cùng liên đới chịu 16.586.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL
- VKSND Tỉnh;
- CQ CSĐT Công an TPCL;
- CQ THAHS Công an TPCL;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Tấn Hiếu